

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **85/2023/HS-ST**
Ngày 27-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân L, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Khu dân cư Kênh Mai 1, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Xuân Thơi (đã chết) và bà Nguyễn Thị Chuyền. Có vợ Nguyễn Thị Hiền và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 279 ngày 13/9/2018 của Công an thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Xuân L 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm phạm sức khỏe của người khác”. Long đã chấp hành xong ngày 21/9/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023, đến ngày 10/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Trần Văn L, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Đích Sơn, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn Lợi và bà Mạc Thị Cài. Có vợ Nguyễn Thị Tuyên và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023, đến ngày 10/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. **Vũ Ngọc H**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Khu dân cư Kênh Mai 1, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Quang Khanh (ông Khanh được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và được cấp giấy chứng nhận thương binh hạng 4/4) và bà Vũ Thị Hồng. Có vợ Đào Thị Hương (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Bản án số 34 ngày 19/4/2019 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Vũ Ngọc H 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hoan đã chấp hành xong án phí HSST ngày 17/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2021. Tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 65 ngày 06/12/2007 của TAND huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Vũ Ngọc H 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hoan chấp hành xong án phí HSST, tiền phạt ngày 11/12/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009.

Bản án số 82 ngày 31/12/2010 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Vũ Ngọc H 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hoan đã chấp hành xong án phí HSST ngày 13/4/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023, đến ngày 10/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. **Trần Văn N**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Khu dân cư Bích Nham, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn Việt (đã chết) và bà Vũ Thị Tuyên.

Tiền án: Bản án số 03 ngày 11/01/2022 của TAND thành phố Chí Linh xử phạt Trần Văn N 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nguyên chấp hành xong án phí HSST ngày 23/3/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023.

Tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 169 ngày 20/6/2013 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt Trần Văn N 1.000.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”, Nguyên chưa chấp hành xong.

Nhân thân: Bản án số 36 ngày 24/7/2018 của TAND huyện Nam Sách xử phạt Trần Văn N 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nguyên đã chấp hành xong án phí HSST ngày 08/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023, đến ngày 10/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/6/2023, Nguyễn Xuân L đang ở nhà thuộc khu dân cư Kênh Mai 1, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì Trần Văn L sử dụng tài khoản Zalo là “Trần Hoàng Lê” gọi vào tài khoản zalo tên “Thiên Ân” của Long bảo “*có gì không*”, ý Lê hỏi Long có sử dụng ma túy không thì Long trả lời là “*có*” và hẹn buổi tối đến nhà Long. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, Trần Văn N sử dụng tài khoản facebook của Nguyên là “Nguyễn Văn Đức” nhắn tin đến tài khoản facebook của Long tên “Long Lạc Lối” bảo “*anh có xe không đón em, anh em chơi*”, ý Nguyên rủ Long đón Nguyên đi mua ma túy về sử dụng. Long bảo Nguyên đi xe đến nhà Long, thì Nguyên thống nhất với Long là Nguyên góp 400.000đồng cho Long để mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó, Long sử dụng số điện thoại 0338.345.820 gọi đến số điện thoại 0349.324.861 của Vũ Ngọc H bảo “*chú có lấy được đồ không, cháu có ông anh muốn chơi*”, ý Long bảo Hoan có mua được ma túy không thì mua giúp Long, Hoan đồng ý. Sau khi Lê đi xe sang nhà Long thì Long dẫn Lê sang nhà Hoan. Long bảo Lê đưa cho Hoan 300.000 đồng để mua ma túy sau đó Long và Lê đi về nhà Long. Hoan cầm tiền đi xe ôm của một người không rõ nhân thân, lý lịch đến khu vực phường Tân Dân, thành phố Chí Linh thì xuống xe, đi bộ khoảng 50m gặp và mua 300.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, sau đó Hoan cất túi ma túy vào túi quần bên trái và đi về nhà Long. Tại đây, Hoan gặp Lê, Long

và Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1990 trú tại khu dân cư Kênh Mai 1, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (Nam là hàng xóm của Long không biết Hoan đi mua ma túy về). Long lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai đựng nước bằng nhựa không nhãn mác, coóng thủy tinh, ống hút nhựa, bật lửa ga để ở kệ tivi trong phòng khách nhà Long ra và bảo mọi người “*đi lên tầng hai*”, ý Long rủ mọi người lên tầng 2 nhà Long để sử dụng ma túy thì mọi người đều đồng ý. Sau khi lên phòng Long bảo “*tráng nốt đồ cũ cho sạch để chơi đồ mới*”, ý Long bảo mọi người sử dụng số ma túy của Long có sẵn ở trong coóng thủy tinh trước rồi mới sử dụng số ma túy Hoan vừa mua được (số ma túy còn ở trong coóng thủy tinh là ma túy của Long mua 500.000đ được 03 túi nilon từ trước của một người không rõ tên tuổi ở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Long đã sử dụng một mình hết một phần, phần còn lại vẫn để trong coóng thủy tinh). Sau đó Hoan, Lê, Long và Nam cùng nhau sử dụng số ma túy có sẵn từ trước của Long. Khoảng 5 phút sau, Trần Văn N đến và ngồi sử dụng ma túy cùng mọi người. Long hỏi Nguyễn “*tiền mặt hay chuyển khoản*”, (ý Long bảo Nguyễn góp tiền mua ma túy bằng hình thức đưa tiền mặt hay chuyển khoản cho Long) thì Nguyễn bảo chuyển tiền tài khoản. Do Long không có tài khoản ngân hàng nên đã nhờ Lê nhận tiền giúp. Nguyễn sử dụng số tài khoản 0357627996 của ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội chuyển đến số tài khoản 13481577 ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu của Lê số tiền 300.000 đồng, Lê nhận tiền nhưng chưa đưa tiền cho Long. Sau đó cả Long, Lê, Nguyễn, Hoan và Nam cùng nhau sử dụng số ma túy còn lại của Long đến 21 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an thành phố Chí Linh phát hiện. Vũ Ngọc H lấy túi ma túy đã mua trước đó từ túi quần trái vớt ra nền nhà phía sau cánh cửa phòng ngủ tầng 2. Long vớt bộ dụng cụ sử dụng ma túy qua cửa sổ phòng xuống vườn nhà Long. Lực lượng công an đã lập biên bản thu giữ: thu giữ tại vị trí nền nhà phía sau cánh cửa: 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì đánh số “1”; thu giữ tại rìa bờ tường vườn nhà Long, khu vực đối diện cánh cửa sổ của phòng các đối tượng ngồi: 01 chai nước bằng nhựa màu trắng, không nhãn mác, chiều cao 21cm, đường kính mặt đáy 6cm, phần nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút bằng nhựa, màu trắng dài 16,5cm, một lỗ được cấp coóng thủy tinh dài 8,5cm, phần bầu coóng đã bị vỡ, coóng thủy tinh bám dính chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì đánh số “2”; tại vị trí nền nhà trước mặt các đối tượng 03 vỏ túi ni lông màu trắng, kích thước lần lượt là (1,5x2), (1,8x2), (2x2,5)cm được niêm phong trong phong bì đánh số “3”; 01 bật lửa ga màu trắng- tím, phần phun khí gas được gắn thêm một đoạn ống được cuộn từ tờ giấy bạc, chiều dài 5cm và thu giữ của Nguyễn Xuân L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu hồng, số IMEI 358603071934706, bên trong lắp sim số 0338.345.820; của Trần Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Realme 7 màu đen- xanh, số IMEI 1 8629490533542051, số IMEI 2:862949053542044, bên trong lắp sim số 0963.690.618; của Vũ Ngọc H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15S màu xanh, số IMEI 1: 867251053937067, số IMEI 2:867251053937075, bên trong lắp sim số 0349.324.861; của Trần Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 352016071095533, bên trong lắp sim số 0387.350.734.

Kết luận giám định số 298 ngày 10/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “1” gửi đến giám định khối lượng là 0,269 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định 0,230 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu số “01” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “2” gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại sau giám định 01 coóng thủy tinh, phần bầu đã bị vỡ, 01 vỏ phong bì ký hiệu số “2” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bên trong 03 vỏ túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “3” gửi đến giám định. Hoàn lại sau giám định 03 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì ký hiệu số “3” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

Bị can Trần Văn N, Trần Văn L, Vũ Ngọc H, Nguyễn Xuân L nhận thức và biết rõ hành vi góp tiền để mua ma túy cất giấu sử dụng chung là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Bị can Nguyễn Xuân L biết rõ việc chuẩn bị ma túy, địa điểm, công cụ để cho 04 người sử dụng ma túy tại nơi ở do mình quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân và bạn bè nên vẫn cố ý thực hiện.

Quá trình điều tra các bị can đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị can Vũ Ngọc H có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến và là thương binh trong hoạt động cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Bị can Trần Văn L, Nguyễn Xuân L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Bị can Trần Văn N, Vũ Ngọc H phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án hình sự trước nên các bị can phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Bộ luật hình sự.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Đối với 0,230 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu số “01” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 coóng thủy tinh, phần bầu đã bị vỡ, 01 vỏ phong bì ký hiệu số “2” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 03 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì ký hiệu số “3” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; số vật chứng thu giữ gồm 01 bật lửa ga màu trắng- tím, phần phun khí ga được gắn thêm một đoạn ống, chiều dài 5cm (ống được cuộn từ giấy bạc), 01 chai nước bằng nhựa, màu trắng, không nhãn mác, chiều cao 21cm, đường kính mặt đáy 6cm, phần nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng, dài 16.5cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu hồng, số IMEI 358603071934706, bên trong lắp sim số 0338.345.820; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7 màu đen- xanh, số IMEI 1 8629490533542051, số IMEI 2:862949053542044, bên trong lắp sim số 0963.690.618, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15S màu xanh, số IMEI 1: 867251053937067, số IMEI 2:867251053937075, bên trong lắp sim số 0349.324.861 được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 352016071095533, bên trong lắp sim số 0387.350.734 thu giữ của Trần Văn N là điện thoại của bà Vũ Thị Tuyên, sinh năm 1973 trú tại khu dân cư Bích Nham, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (mẹ của bị can Nguyễn), cho bị can mượn, không biết bị can sử dụng vào việc trao đổi, mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho bà Tuyên.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-CL ngày 29/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố Nguyễn Xuân L, Trần Văn L, Trần Văn N, Vũ Ngọc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, truy tố Nguyễn Xuân L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không thắc mắc gì về nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Toà án:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L, Trần Văn N, Vũ Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 08 năm 08 tháng đến 09 năm 04 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 8/6/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 8/6/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 8/6/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc H.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 8/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo tàng trữ ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không nhằm mục đích kiếm lời, các bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định 0,230 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu số “01” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 coóng thủy tinh, phần bầu đã bị vỡ, 01 vỏ phong bì ký hiệu số “2” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 03 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì ký hiệu số “3” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; 01 bật lửa ga màu trắng- tím, phần phun khí ga được gắn thêm một đoạn ống, chiều dài 5cm (ống được cuộn từ giấy bạc), 01 chai nước bằng nhựa, màu trắng, không nhãn mác, chiều cao 21cm, đường kính mặt đáy 6cm, phần nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng, dài 16.5cm;

Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu hồng, số IMEI 358603071934706, bên trong lắp sim số 0338.345.820; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7 màu đen-xanh, số IMEI 1 8629490533542051, số IMEI 2:8629490533542044, bên trong lắp sim số 0963.690.618, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15S màu xanh, số IMEI 1: 867251053937067, số IMEI 2:867251053937075, bên trong lắp sim số 0349.324.861. Truy thu cho tịch thu của Trần Văn L số tiền 300.000 đồng là tiền của bị cáo Nguyễn chuyển khoản cho Lê để đưa cho Long mua ma túy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: Lời khai nhận tội của các bị cáo, biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 07/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Văn L, Trần Văn N. Nguyễn Xuân L đã đưa cho Vũ Ngọc H mua 300.000 đồng được 01 túi nilon ma túy có khối lượng 0,269 gam, loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy Hoan đem về nhà Long ở khu dân cư Kênh Mai 1, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Khi Lê, Nguyễn, Hoan và Nam (là hàng xóm) đến nhà Long thì Long mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong

có ma túy của Long mua từ trước ra và tổ chức cho Lê, Nguyễn, Hoan, Nam và Long cùng sử dụng ma túy. Đến 21 giờ cùng ngày khi Lê, Nguyễn, Hoan, Nam, Long đang sử dụng ma túy của Long thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ: túi nilon ma túy Hoan đã mua chưa sử dụng và các vật chứng có liên quan. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân L, Trần Văn L, Trần Văn N, Vũ Ngọc H cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, hành vi của Nguyễn Xuân L cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật theo cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe.

[4] Khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét tới vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn, Hoan, Long là người có nhân thân xấu đã từng bị kết án; bị cáo Lê có nhân thân tốt chưa bị kết án hoặc bị xử phạt hành chính.

Về vai trò: Đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là vụ án có đồng phạm, trong đó Trần Văn L, Trần Văn N là người khởi xướng, Vũ Ngọc H là người thực hành tích cực trực tiếp đi mua ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau, Nguyễn Xuân L là người giúp sức giữ vai trò thấp hơn. Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” do Nguyễn Xuân L là người thực hành tích cực với vai trò độc lập một mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê, Long không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hoan, Nguyễn đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn, Long đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoan, Lê thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Hoan có bố đẻ là người có công với cách mạng; bị cáo Lê tích cực nhờ gia đình ủng hộ phòng trào tại địa phương nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù giam cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới giúp các bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp nhiều tội đối với bị cáo Long.

Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, không có khả năng thi hành án nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy và công cụ phương tiện sử dụng phạm tội được hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy. Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 03 điện thoại là công cụ phương tiện phạm tội. Đối với số tiền 300.000 đồng do Nguyễn chuyển cho Lê để đưa cho Long mua ma túy nhưng Lê chưa đưa cho Long nên cần truy thu cho tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn Nam và các bị can Nguyễn Xuân L, Trần Văn L, Trần Văn N, Vũ Ngọc H có hành vi sử dụng trái phép ma túy nên Công an thành phố Chí Linh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vũ Ngọc H và người bán ma túy cho Nguyễn Xuân L không xác định được nhân thân, lí lịch nên không có căn cứ để xử lý. Đối với chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 2001 trú tại khu dân cư Kênh Mai 1, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là vợ của Nguyễn Xuân L, không biết việc Long đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nên không đặt ra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân L.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc H.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L, Trần Văn N, Vũ Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/6/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về vật chứng:

+ *Tịch thu cho tiêu hủy* số ma túy được hoàn lại sau giám định 0,230 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu số “01” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1;

- 01 coóng thủy tinh, phần bầu đã bị vỡ, 01 vỏ phong bì ký hiệu số “2” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2;

- 03 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì ký hiệu số “3” niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3;

- 01 bật lửa ga màu trắng- tím, phần phun khí ga được gắn thêm một đoạn ống, chiều dài 5cm (ống được cuộn từ giấy bạc).

- 01 chai nước bằng nhựa, màu trắng, không nhãn mác, chiều cao 21cm, đường kính mặt đáy 6cm, phần nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ.

- 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng, dài 16.5cm;

+ *Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước:*

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 358603071934706, bên trong lắp sim số seri 8984048000338394034;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7 màu đen- xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1 862949043542051, số IMEI 2:862949053542044, bên trong lắp sim số seri 8984048000066677208.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15S màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867251053937067, số IMEI 2:86725105397075, bên trong lắp sim số seri 8984048000385848466.

+ Truy thu tịch thu của Trần Văn L số tiền 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước (Tình trạng, đặc điểm, chủng loại, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-10-2023 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân L, Trần Văn L, Trần Văn N, Vũ Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp công an tỉnh Hải Dương.
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Chí Linh;
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tin

Nguyễn Thị Nguyệt